

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 08 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đức Thà

Ông Lê Đại Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện H, Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Văn S, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1983 tại xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: **Trịnh Văn S1**, sinh năm 1954; Con bà: **Phàng Thị R**, sinh năm 1945; Vợ: **Mông Thị T**, sinh năm 1982; Con: Bị can có 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định số 15/Đ-XPHC ngày 29/01/2021 của Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 47/QĐ-XPHC ngày 26/4/2021 của Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 85B/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2023 đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện H, Cao Bằng. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lục Thị H** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C**. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Mông Thị T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:

- Ông **Nông Trọng X** – Cán bộ Nhà tạm giữ **Công an huyện H**.
- Ông **Đàm Trung T1** – Chiến sĩ Nhà tạm giữ **Công an huyện H**.
- Ông **Đàm Văn H1** - Công chức Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp **Công an huyện H** phối hợp với **Công an xã T** làm nhiệm vụ tại khu vực **xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng** phát hiện **Trịnh Văn S** có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra tổ công tác bắt quả tang **S** đang cầm một gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài bọc một lớp nilon màu trắng bên trong có chứa các cục, vụn bột màu trắng. **S** khai nhận là heroine **S** mua với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực **thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng**, mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và tạm giữ của **Trịnh Văn S** một xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 11S1- 030.00 đã qua sử dụng, một chìa khóa xe và một Giấy đăng ký xe mang tên **Trịnh Văn S**.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, kết quả cân số chất bột màu trắng đã thu giữ của **Trịnh Văn S** có khối lượng là 0,17 gam. Tại bản kết luận giám định số: 633/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh C**, kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”. Bị cáo nhất trí với kết quả cân xác định khối lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định của Cơ quan chức năng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Trịnh Văn S** khai nhận: Bản thân sử dụng heroine từ năm 2017, **S** thường một mình đi đến khu vực **T, huyện T, tỉnh Cao Bằng** mua heroine với nhiều người đàn ông khác nhau không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, **S** mua về để bản thân sử dụng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, Sai một mình đi xe mô tô BKS 11S1 – 030.00 từ nhà đến **thị trấn T** gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua với người đó được một gói nhỏ bọc bằng nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau đó **S** quay về rồi đi xuống **Trung tâm y tế thị trấn X, huyện H** để uống Methadone, đến khu vực **xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng** thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà **Mông Thị T** trình bày, bị cáo **S** mang xe máy đi mua ma túy về sử dụng bà **T** không biết, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bà mua từ số tiền của hai vợ chồng làm thuê tích góp có được, bà **T** mong HĐXX trả lại chiếc xe để bà có phương tiện đi lại, ngoài ra bà **T** không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSHQ ngày 25/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo **Trịnh Văn S** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trịnh Văn S** từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong là heroine hoàn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô BKS 11S1-030.00 kèm giấy tờ xe và chìa khóa xe, trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan $\frac{1}{2}$ giá trị xe. Về án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Trịnh Văn S** về tội danh, các điều luật áp dụng, và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng vụ án. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, thu nhập chính từ trồng trọt, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo **Trịnh Văn S** không có ý kiến bào chữa bổ sung. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên **Công an huyện H**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập hợp pháp, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/12/2023, bị cáo **Trịnh Văn S** có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Năm 2021 bị cáo bị **Công an huyện H** xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy; Bị **Ủy ban nhân dân xã N, huyện H** áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số heroine thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11S1-030.00, qua trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà **Mông Thị T** tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện đi mua heroine bà **T** không biết nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy và chìa khóa xe, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về những người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch cụ thể các đối tượng này nên HĐXX không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án. Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định pháp luật khi có đủ căn cứ chứng minh.

[8] *Về án phí*: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 176/GCN-HN.HCN ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn S** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “số: 633/KL-KTHS. H2 lại mẫu sau giám định vụ **Trịnh Văn S** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu 03 (ba) hình dấu đỏ giáp lai của **phòng K Công an tỉnh C**.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 11S1-030.00, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn trắng, đen, xám, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, có số máy: JC52E5391932, số khung: RLHJC522XCY811611 (kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên **Trịnh Văn S** và một chìa khóa xe mô tô). Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan **Mông Thị T** $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô.

(Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 26/03/2024).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Trịnh Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.**

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Công an huyện Hà Quảng;
- CQTHAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- UBND xã Nội Thôn;
- Bị cáo; NCQLVNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Lịch